**DANH SÁCH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

**TÍCH HỢP, CUNG CẤP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên DVC** | **Lĩnh vực** | **Cơ quan công khai** | **Cơ quan thực hiện** | **Cấp thực hiện** |
| 1. | Cấp lại thẻ BHYT do hỏng, mất | Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (Bảo hiểm xã hội) | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Bảo hiểm xã hội tỉnh | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Huyện |
| 2. | Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 3. | Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 4. | Cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 5. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 6. | Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 7. | Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 8. | Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 9. | Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 10. | Cấp lại giấy phép sản xuất hóa chất bảng 2, hóa chất bảng 3 | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 11. | Cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất bảng 2, hóa chất bảng 3 | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 12. | Cấp giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 13. | Cấp Giấy phép hoạt động phát điện | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 14. | Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 15. | Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 16. | Cấp Giấy phép phân phối rượu | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 17. | Cấp lại giấy phép sản xuất hóa chất DOC,DOC-PSF | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 18. | Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 19. | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 20. | Cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất DOC,DOC-PSF | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 21. | Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 22. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 23. | Cấp Giấy phép hoạt động truyền tải điện, phân phối điện | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 24. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động truyền tải điện, phân phối điện | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 25. | Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 26. | Cấp giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 27. | Thủ tục sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 28. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 29. | cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 30. | Cấp lại giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 31. | Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 32. | Cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 33. | Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 34. | Cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 35. | Thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 36. |  Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 37. | Cấp giấy phép sản xuất hóa chất bảng 2, bảng 3 | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 38. |  Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 39. | Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 40. | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 41. | Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất | Hóa chất (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 42. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất; Sở Công Thương - TP Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 43. | Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa | Sở giao dịch hàng hóa (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 44. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương thành phố Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 45. | Điện Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 46. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện | An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 47. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa | Sở giao dịch hàng hóa (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 48. | Cấp lại Giấy phép phân phối rượu | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 49. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh sản phẩm thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện | An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 50. | Cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 51. | Cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 52. | Cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 53. | Cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 54. | Cấp lại Giấy phép dịch vụ nổ mìn | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 55. | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên) | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 56. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên) | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 57. | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên) | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 58. | Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Các Chi nhánh, các tổ chức cấp C/O trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất; Sở Công Thương - TP Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 59. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất; Sở Công Thương - TP Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 60. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất; Sở Công Thương - TP Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 61. | Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Bộ Công thương | Cấp Bộ |
| 62. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Bộ Công thương | Cấp Bộ |
| 63. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất; Sở Công Thương - TP Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 64. | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 65. | Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế | Cấp Bộ |
| 66. | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 67. | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 68. | Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 69. | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 70. | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 71. | Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Bộ Công thương | Cấp Bộ |
| 72. | Cấp sửa đổi, bố sung Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 73. | Cấp lại Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 74. | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 75. | Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Cục Điều tiết điện lực | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 76. | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 77. | Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Cục Điều tiết điện lực trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 78. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 79. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 80. | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 81. | Cấp giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác đối với hàng hóa thuộc diện xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 82. | Cấp đổi Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 83. | Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 84. | Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 85. | Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 86. | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 87. | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ | Cấp Bộ |
| 88. | Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học và Công nghệ | Cấp Bộ |
| 89. | Cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp | Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 90. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 91. | Xuất nhập khẩu Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 92. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu E | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban Quản Lý khu Kinh tế Hà Giang - Tỉnh Hà Giang; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 93. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AANZ | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 94. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VJ | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất; Sở Công Thương - TP Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 95. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 96. | Xuất nhập khẩu Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu D | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất; Sở Công Thương - TP Hải Phòng | Cấp Bộ |
| 97. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VC | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 98. | Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 99. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu X | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 100. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AK | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 101. | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định | Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Khoa học - Công nghệ | Cấp Bộ |
| 102. | Cấp lại giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa | Sở giao dịch hàng hóa (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 103. | Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương | Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 104. | Cấp lại Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 105. | Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Hóa chất - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 106. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A (cho mặt hàng giày dép xuất khẩu sang thị trường EU) | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Sở Công thương; Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực | Cấp Bộ |
| 107. | Phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài | Điện (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 108. | Cấp điều chỉnh Giấy phép dịch vụ nổ mìn | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 109. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AJ | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 110. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VK | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Sở Công Thương - TP Hải Phòng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 111. | Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 112. | Cấp chứng thư xuất khẩu | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 113. | Đăng ký Nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Kế hoạch - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 114. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 115. | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EAV | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Sở Công thương; Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội | Cấp Bộ |
| 116. | Thông báo thay đổi đăng ký Nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam | Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Kế hoạch - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 117. | Cấp chứng chỉ kiểm định viên thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 118. | Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà | Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 119. | Đăng ký hoạt động khuyến mại | Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 120. | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài | Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 121. | Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 122. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện | An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 123. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện | An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 124. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo | Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 125. | Bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại | Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 126. | Phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa | Sở giao dịch hàng hóa (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 127. | Khai báo nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại | Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 128. | Miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại | Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 129. | Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 130. | Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại ở nước ngoài | Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương | Cấp Bộ |
| 131. | Cấp lại Giấy phép lái tàu | Đường sắt (Bộ Giao thông vận tải) | Bộ Giao thông vận tải | Cục Đường sắt Việt Nam | Cấp Bộ |
| 132. | Đổi giấy phép lái xe | Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải) | Bộ Giao thông vận tải | Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Sở Giao thông vận tải | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh |
| 133. | Cấp giấy phép lái xe quốc tế | Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải) | Bộ Giao thông vận tải | Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Sở Giao thông vận tải | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh |
| 134. | Xác nhận chuyên gia | Đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cơ quan chủ quản | Cấp Bộ |
| 135. | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu | Đấu thầu (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cấp Bộ |
| 136. | Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | Đấu thầu (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cấp Bộ |
| 137. | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ | Khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ - bộ Khoa học và Công nghệ | Cấp Bộ |
| 138. | Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động | Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội) | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Cục Quản lý Lao động ngoài nước | Cấp Bộ |
| 139. | Cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu | Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN-PTNT | Cấp Bộ |
| 140. | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với Ngân sách | Tin học - Thống kê (Bộ Tài chính) | Bộ Tài chính | Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ tài chính; Sở Tài chính | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh |
| 141. | Thủ tục huỷ tờ khai hải quan | Hải quan (Bộ Tài chính) | Bộ Tài chính | Chi cục Hải quan | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Huyện |
| 142. | Thủ tục khai bổ sung hồ sơ hải quan | Hải quan (Bộ Tài chính) | Bộ Tài chính | Chi cục Hải quan | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Huyện |
| 143. | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam) | Lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp) | Bộ Tư pháp | Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia58 tỉnh, thành phố (trừ các tỉnh, thành phố: Thái nguyên, Đà Nẵng, Quảng Nam, Tây Ninh, , Đồng Tháp) |   |
| 144. | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú) | Lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp) | Bộ Tư pháp | Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia58 tỉnh, thành phố (trừ các tỉnh, thành phố: Thái nguyên, Đà Nẵng, Quảng Nam, Tây Ninh, , Đồng Tháp) |   |
| 145. | Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam | Lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp) | Bộ Tư pháp | Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia58 tỉnh, thành phố (trừ các tỉnh, thành phố: Thái nguyên, Đà Nẵng, Quảng Nam, Tây Ninh, , Đồng Tháp) |   |
| 146. | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn) | Quản lý hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng) | Bộ Xây dựng | Bộ Xây dựng | Cấp Bộ |
| 147. | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I | Quản lý hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng) | Bộ Xây dựng | Bộ Xây dựng | Cấp Bộ |
| 148. | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế | Trang thiết bị và công trình y tế (Bộ Y tế) | Bộ Y tế | Bộ Y tế | Cấp Bộ |
| 149. | Thay đổi hình thức thanh toán tiền điện | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 150. | Chấm dứt Hợp đồng mua bán điện | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 151. | Gia hạn Hợp đồng mua bán điện | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 152. | Thay đổi thông tin đã đăng ký | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 153. | Thay đổi chủ thể Hợp đồng mua bán điện | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 154. | Thay đổi định mức sử dụng điện | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 155. | Thay đổi mục đích sử dụng điện | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 156. | Thay đổi vị trí thiết bị đo đếm | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 157. | Thay đổi công suất sử dụng điện/thay đổi loại công tơ 01 pha, 03 pha | Dịch vụ trong quá trình thực hiện HĐMBĐ (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cấp Bộ; Cơ quan khác |
| 158. | Dịch vụ cấp điện mới từ lưới điện trung áp (cấp điện áp 6kV, 10kV, 15kV, 22kV, 35kV) | Dịch vụ cung cấp điện mới (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cơ quan khác |
| 159. | Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp | Dịch vụ cung cấp điện mới (Điện Lực) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Cơ quan khác |
| 160. | Nộp tiền phạt xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ | Xử lý vi phạm hành chính | Bộ Công an | TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng, TP Hải Phòng, Bình Thuận | Cảnh sát giao thông |
| 161. | Nộp lệ phí trước bạ xe ô tô, xe gắn máy | Thuế | Bộ Tài chính | TP Hồ Chí Minh, TP Hà Nội | Cấp huyện |
| 162. | Nộp thuế cá nhân | Thuế | Bộ Tài chính | Cơ quan Thuế | Cấp huyện |
| 163. | Nộp thuế môn bài | Thuế | Bộ Tài chính | Cơ quan Thuế | Cấp huyện |
| 164. | Nộp thuế doanh nghiệp | Thuế | Bộ Tài chính | Cơ quan Thuế | Cấp bộ; cấp tỉnh; cấp huyện |
| 165. | Đăng ký khai sinh | Hộ tịch | Bộ Tư pháp | 45 tỉnh, thành phố (trừ các tỉnh, thành phố: Cao Bằng; Điện Biên; Sơn La; Quảng Trị; Thừa Thiên Huế; Quảng Nam; Khánh Hòa; Ninh Thuận; Gia Lai; Cần Thơ; Sóc Trăng; Bạc Liêu; Cà Mau; Thái nguyên, Bắc Giang Bình Duong, Bến Tre, Đồng Tháp) | Cấp xã |
| 166. | Đăng ký khai tử | Hộ tịch | UBND TP Hà Nội, Đồng Tháp | Hà Nội, Đồng Tháp | Cấp xã |
| 167. | Cấp bản sao trích lục hộ tịch | Hộ tịch | UBND TP Hà Nội, An Giang | Hà Nội, An Giang | Cấp xã |
| 168. | Thông báo hoạt động khuyến mại | Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) | Bộ Công thương | Sở Công Thương | Cấp tỉnh |
| 169. | Liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi | Hộ tịch | UBND TP Hồ Chí Minh | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.; Bảo hiểm xã hội cấp huyện | Cấp xã |
| 170. | Liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp | UBND TP Hồ Chí Minh | Cấp huyện | Cấp huyện |